

Tìm hiểu nghệ thuật quân sự Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

Ths. Đinh Thị Thu Hoài
GV. Khoa Xây dựng Đảng

Việt Nam có lịch sử truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước vô cùng oanh liệt. Nhìn lại những trang sử chống ngoại xâm hào hùng của cha ông, chúng ta rất đỗi tự hào về sự lãnh đạo tài tình của các vị chủ tướng kết hợp với tinh thần đoàn kết của toàn dân đã đưa đến nhiều chiến công vang dội. Những mưu kế quân sự như: nghi binh, vu hồi, dựa vào thế - thời,... đã trở thành binh pháp, thành nghệ thuật quân sự Việt Nam. Điều đặc biệt hơn, trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, những truyền thống nghệ thuật quân sự đó được kế thừa và phát huy cao độ, làm nên những chiến công hiển hách, đánh dấu thêm những mốc son chói lọi cho dân tộc, nâng tầm nghệ thuật quân sự Việt Nam lên một nấc cao hơn. Việc tìm hiểu nghệ thuật quân sự Việt Nam là một phạm

trù rất rộng lớn, có giá trị về lý luận và ý nghĩa về thực tiễn, tuy nhiên, trong bài này tôi xin đề cập đến những nét khái quát nhất của vấn đề nghệ thuật quân sự thời kỳ kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1945 - 1954.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: nghệ thuật quân sự là cách đánh, cách dùng binh đã trở thành thông thạo, điều luyện trong một trận chiến đấu, một chiến dịch hay trên toàn bộ chiến trường; nghệ thuật quân sự không có một khuôn mẫu cụ thể nào, nó có thể biến hóa khôn lường muôn hình muôn vẻ.

Nghệ thuật quân sự được hợp thành từ ba bộ phận: chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Chiến lược quân sự là bộ phận cao nhất giữ vai trò chủ đạo, chỉ đạo nghệ thuật chiến dịch và chiến



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

thuật; nghệ thuật chiến dịch giữ vai trò khâu nối liền chiến lược quân sự và chiến dịch, nó chịu sự chỉ đạo trực tiếp của chiến lược quân sự và trực tiếp chỉ đạo chiến thuật; chiến thuật là lĩnh vực đấu tranh trực tiếp tiếp xúc với chiến dịch trên chiến trường, có tác động thúc đẩy nghệ thuật chiến dịch và chiến lược quân sự phát triển.

Trong kháng chiến chống Pháp, quân đội ta đã hình thành nghệ thuật quân sự từ chiến thuật, chiến dịch và chiến lược. Nghệ thuật quân sự thời kỳ này phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, giữa chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa vũ trang. Chúng ta vừa đánh giặc, vừa học hỏi, tiếp thu và vận dụng vào nhiệm vụ đánh giặc cứu nước.

Thứ nhất, về chiến lược quân sự: trong những năm đầu kháng chiến, ta chủ trương trường kỳ kháng chiến gồm ba giai đoạn: phòng ngự, cầm cự và tổng phản công. Địch dựa vào ưu thế quân sự muốn đánh dứt điểm để giành thắng lợi, tuy nhiên ta buộc địch lâm vào tình thế bị động đối phó với cách đánh của ta. Nét độc đáo, sáng tạo của ta là không chờ lực lượng chủ lực lớn mạnh mới mở các đợt tiến công địch mà sử dụng chiến tranh du kích rộng khắp để chuyển hóa thế trận chiến lược. Chiến tranh du kích luôn quán triệt tư tưởng tiến công, chủ động, bí mật, bất ngờ, mau lẹ; sử dụng nhiều cách đánh linh hoạt, kết hợp cơ động và bám trụ địa phương. Thực dân Pháp âm mưu bình định vùng đồng bằng, lập tề để

kìm kẹp, bao vây chia cắt chiến lược, cô lập các căn cứ địa – hậu phương của ta. Nhưng Đảng và Chính phủ đã kịp thời đề ra chủ trương tổng phá tề, giành quyền làm chủ ở cơ sở với các mức độ khác nhau; tổ chức hình thức làng xã chiến đấu, mở ra thế tiến công của chiến tranh du kích trên toàn bộ không gian chiến lược của chiến tranh, hình thành thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc. Để bảo toàn lực lượng, bộ đội ta chuyển từ lối đánh dàn trận sang cách đánh du kích vận động chiến, tập trung lực lượng tiêu diệt từng bộ phận lẻ của địch, tiến công ở cả sau lưng địch và trong lòng địch. Với chiến thắng của chiến dịch Việt Bắc 1947 và chiến dịch Biên Giới 1950 đã thể hiện sự đúng đắn về chiến lược quân sự của ta trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Từ sau chiến dịch Biên giới 1950, phương thức tiến hành chiến tranh chính quy của ta xuất hiện và ngày càng phát triển. Trên đà thắng lợi, ta liên tục mở các chiến dịch tiến công, sử dụng quy mô từ hai đến ba đại đoàn. Năm 1952 với thắng lợi trong chiến dịch Hòa Bình, ta đã giành được quyền chủ động chiến lược, Bộ Tổng tư lệnh vạch kế hoạch tác chiến chung trên phạm vi cả nước và xác định hướng tiến công chiến lược trong chiến dịch Đông Xuân 1952 – 1953 là hướng Tây Bắc và Thượng Lào. Chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy được kết hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhau cùng phát triển trên phạm vi toàn quốc, trong từng chiến dịch, từng trận đánh,



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

đồng thời tránh nóng vội phát triển chiến tranh chính quy khi chưa có đủ điều kiện.

Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954, Bộ Chính trị đã kịp thời phát hiện chính xác, đánh giá đúng âm mưu chiến lược của kế hoạch Navarre, từ đó vạch kế hoạch tác chiến mang tính toàn diện, vừa đẩy mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực, vừa phát triển chiến tranh du kích, tiến công địch buộc địch bị động phân tán chủ lực lớn và phải theo hướng và cách đánh do ta lựa chọn, phá âm mưu giành quyền chủ động của địch. Đó là nét độc đáo, sáng tạo về nghệ thuật chỉ đạo chiến lược quân sự vừa kiên quyết – linh hoạt, vừa cách mạng – khoa học, phát huy cao độ sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam, đồng thời kết hợp tính nguyên tắc với tính cơ động linh hoạt, luôn nắm quyền chủ động, thời cơ để giáng những đòn quyết định vào hướng quyết định. Thành công nổi bật về chỉ đạo chiến lược quân sự trong chiến dịch Đông Xuân 1953 – 1954 là *“lần đầu tiên ta đã xây dựng được kế hoạch tác chiến mang tính toàn diện, trong đó có sự kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, phối hợp nhịp nhàng giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch, giữa các phương hướng chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương”*¹. Sự chỉ đạo kết hợp hai phương thức chiến tranh đã tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân có cả chiều rộng, chiều sâu; vừa tập trung cao,

vừa có thể nhanh chóng phân tán lực lượng khi cần thiết; hình thành mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch; phát huy mạnh mẽ vai trò của hậu phương với tiền tuyến.

Thứ hai, về nghệ thuật chiến dịch: dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh, từ năm 1945 đến đầu năm 1947, chúng ta đã tập trung một số trung đoàn phối hợp với lực lượng tại chỗ liên tục tiến công, bao vây địch ở Nha Trang, Nam Định, Huế, Đà Nẵng. Đó là những trận đánh thể hiện các yếu tố cơ bản của chiến dịch cả về lực lượng, thành phần tham gia chiến đấu, cả về không gian, thời gian, cách đánh... Trong chiến dịch Thu Đông 1947, ta tổ chức phản công đánh bại kế hoạch tác chiến của giặc, chiếm căn cứ đại Việt Bắc, cơ quan đầu não của ta. Đây là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của quân đội ta, đánh dấu sự hình thành nghệ thuật chiến dịch Việt Nam.

Từ năm 1948 đến 1950, bộ đội ta trên khắp ba miền đã mở khoảng 20 chiến dịch nhỏ, chủ yếu là chiến dịch tiến công. Nét nổi bật về nghệ thuật chiến dịch trong thời kỳ này là đánh điểm để diệt viện, rồi vây điểm để diệt viện. Chiến dịch Biên giới 1950, đánh dấu bước phát triển mới của nghệ thuật chiến dịch tiến công là việc triển khai thế trận và bố trí lực lượng đánh địch để tiêu diệt lớn, đồng thời đánh dấu sự trưởng thành về mặt chỉ huy điều hành chiến dịch của Bộ Chỉ huy, luôn giữ vững

¹ Bộ Quốc phòng, Viện Chiến lược quân sự (2010), *Cách mạng trong quân sự và những vấn đề đặt ra đối với quốc phòng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 479.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

quyền chủ động từ giai đoạn mở đầu đến khi kết thúc chiến dịch.

Giai đoạn từ 1950 đến 1953, lúc đầu ta mở các chiến dịch Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám và Quang Trung. Tuy nhiên, nếu trong chiến dịch Biên Giới ta chọn đúng điểm hiểm yếu của địch là Đông Khê, tập trung lực lượng để đánh thắng, khơi ngòi thu hút địch, thì cả ba chiến dịch trên, trong hướng tiến công chủ yếu lại chọn quá nhiều mục tiêu mở màn, nhưng không phải là điểm hiểm yếu. kết quả ta không dứt điểm được hoàn toàn, hoặc mục tiêu chọn không đủ để thu hút binh, hỏa lực địch. Từ bài học đó, ta rút kinh nghiệm sâu sắc về chỉ đạo nghệ thuật, và trong các chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào từ năm 1951 đến giữa 1953 ta đã tiến hành thắng lợi, khẳng định nghệ thuật chiến dịch của chiến tranh nhân dân Việt Nam phát triển khá phong phú, toàn diện.

Trong chiến dịch Đông Xuân 1953 – 1954, lực lượng vũ trang nhân dân đã tiến hành 5 chiến dịch tiến công mang tính chiến lược là: chiến dịch giải phóng Lai Châu, chiến dịch Trung Hạ Lào – Đông Bắc Campuchia, chiến dịch Điện Biên Phủ và một chiến dịch phản công ở Tây Nam Ninh Bình. Nét nổi bật về nghệ thuật quân sự chiến dịch là “*giải quyết thành công việc tổ chức tiến hành chiến dịch trong trường hợp có ít thời gian chuẩn bị như chiến dịch Thượng Lào, chuyển chiến dịch từ tiến công sang tập kích địch như chiến dịch Lai Châu, nhanh chóng đánh thọc sâu vào hậu*

*phương địch, đánh điểm diệt viện, kiềm chế các cứ điểm mới của địch, gây bất ngờ làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của chúng như chiến dịch Trung Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia, Bắc Tây Nguyên”*².

Đỉnh cao của nghệ thuật chiến dịch trong Đông Xuân 1953 – 1954 và trong chín năm kháng chiến chống Pháp được thể hiện tập trung ở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ta xác định đúng phương châm chiến dịch “đánh chắc, tiến chắc” thay cho phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh”; phân tán, chia cắt thế trận liên hoàn của địch; kết hợp chặt chẽ giữa vây hãm và đột phá, tập trung ưu thế về binh hỏa lực, đánh chắc thắng, từng bước làm suy yếu địch, tiến tới Tổng công kích; phát huy sức mạnh chính trị - tinh thần của bộ đội, quyết tâm giành thắng lợi trong chiến dịch có ý nghĩa lịch sử. Đó là một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Thứ ba, về nghệ thuật chiến thuật: trong những ngày đầu kháng chiến, tuy kém xa địch về cơ sở vật chất – kỹ thuật quân sự, nhưng quân và dân ta đã có những sáng tạo mang tính độc đáo, phong phú, nên vẫn từng bước nâng cao hiệu quả về nghệ thuật của chiến tranh nhân dân: kết hợp cơ động đánh địch với bám trụ đánh địch ngay tại địa phương; xây dựng các làng xã chiến đấu, đánh địch bằng mọi thứ vũ khí hiện có như: giáo mác, gậy tầm vông, dao, kiếm, chông, mìn, cạm bẫy..., bộ đội chủ lực đã

² Bộ Quốc phòng, Viện Chiến lược quân sự (2010), sđd, tr 499.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

vận dụng sáng tạo nhiều hình thức chiến thuật: phục kích, tập kích... khi có điều kiện và thời cơ thuận lợi, ta tập trung ưu thế lực lượng tiến công tiêu diệt địch phòng ngự trong đồn bốt (như trận Phố Lu, Phố Ràng).

Giai đoạn 1951 – 1953, chiến thuật của bộ đội chủ lực phát triển sang cách đánh công kiên (tức đánh địch phòng ngự trong công sự vững chắc), điển hình là trận Đông Khê, Nghĩa Lộ; đánh các cứ điểm bằng lô cốt boongke của địch; đánh phục kích, tập kích. Đặc biệt bộ đội ta cũng sử dụng rất hiệu quả chiến thuật truy kích địch như trong chiến dịch Thượng Lào.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội đã thực hiện được bước nhảy vọt về tác chiến hiệp đồng với quy mô cấp đại đoàn bộ binh, có sự chi viện của pháo binh, tiêu diệt từng trung tâm đề kháng vững chắc của địch nằm trong tập đoàn cứ điểm. Bộ đội ta không những thực hành đánh đêm mà đánh cả ban ngày. Nhiều chiến thuật mới xuất hiện như: vây lấn, tiêu diệt từng cứ điểm, cắt đôi, vô hiệu hóa sân bay Mường Thanh; phòng ngự trận địa để giữ vững thế bao vây tiến công của ta; đánh địch phản kích; đưa từng tổ nhỏ đột kích bất ngờ vào vị trí quân địch... những chiến thuật độc lập và hiệp đồng của pháo binh, phòng không, công binh cũng được phát triển. Sự phát triển nổi bật về chiến thuật là tư tưởng chủ động, tích cực tiêu diệt địch, vận dụng chiến thuật linh hoạt, thực hành đánh tiêu diệt, hiệu suất chiến đấu cao. Chiến thuật của chiến tranh

du kích có bước phát triển mới, thể hiện ở hình thức phong phú và hiệu quả.

Chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, đánh dấu bước phát triển cao nhất của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp, thể hiện trên cả 3 lĩnh vực: chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Sự phát triển toàn diện của 3 bộ phận nghệ thuật quân sự đã đáp ứng yêu chỉ đạo vũ trang của chiến tranh nhân dân Việt Nam, góp phần tạo thế tiến công liên tục, làm thất bại mọi nỗ lực cao nhất của Pháp và can thiệp Mỹ. Bước phát triển đó, chứng minh đường lối quân sự Việt Nam do Đảng lãnh đạo là đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ và thắng lợi.

Với việc tìm hiểu những nét khái quát về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), chúng ta thấy rằng: thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là thắng lợi của sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, đó cũng chính là thắng lợi của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong giai đoạn này. Ngày nay, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, kế thừa, phát triển và vận dụng nghệ thuật này vào thực tiễn xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước ta ngày càng phát triển giàu mạnh, sánh vai với các nước trên thế giới.